TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PRTC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2021/HS-ST
Ngày: 07 -01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PRTC,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình
Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST-HS ngày 24/12/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị B, sinh năm 1968 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu phố 4, phường TT, TP. PRTC, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Tân Thị M; có chồng Ngô Quang H (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/5/1990, bị Chủ tịch UBND tỉnh TH, bắt buộc lao động tập trung trong thời hạn 02 năm về hành vi trộm cắp.

- Ngày 20/12/2018, bị Trưởng Công an phường PM, thành phố PRTC xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo nộp phạt ngày 08/01/2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị Loan E, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường ĐS, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường ĐS, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 04/8/2020, Lê Thị B điều khiển xe mô tô biển số 85V4 – 9847 đến nhà bà Phạm Thị Loan E để xem bói. Tại đây, trong lúc đợi đến lượt để xem bói, B đi đến, ngồi lên ghế đá trong nhà bà E thì phát hiện 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu đỏ, có ốp nhựa màu trắng, bên trong ốp nhựa có 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu của bà E để trên ghế không có người trông coi, B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. B lấy điện thoại, bỏ vào giỏ xách của mình rồi mang về nhà cất giấu. Phát hiện tài sản của mình bị mất cắp nên bà E đã đến Cơ quan Công an trình báo. Cùng ngày, Công an mời làm việc, B đã giao nộp điện thoại trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73 ngày 06/8/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 7 plus 32 GB, màu đỏ, số Imeid 355843089956266 có giá trị thực vào ngày 04/8/2020 là 5.500.000 đồng.

- 01 ốp nhựa màu trắng có giá trị thực vào ngày 04/8/2020 là 40.000 đồng.

Vậy tổng giá trị tài sản B chiếm đoạt ngày 04/8/2020 là 5.540.000 đồng.

Cáo trạng số 137/CT-VKSPR ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Lê Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố PRTC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 04/8/2020, tại Khu phố 2, phường ĐS, thành phố PRTC, bị cáo Lê Thị B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu đỏ, có ốp nhựa màu trắng, có tổng trị giá là 5.540.000 đồng; đối với 01 thẻ ATM, bà E xác định tại thời điểm nhận lại thẻ tại Cơ quan điều tra, số tiền trong tài khoản thẻ ATM không bị mất(Bút lục số 56, 57). Vì vậy, Cáo trạng số: 137/CT-VKSPR ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Lê Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị bắt buộc lao động tập trung về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không tu sửa, rèn luyện bản thân mà còn phạm tội. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết này được quy định tại điểm i, h**,** s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Loan E đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 điện thoại Iphone 7 plus 32 GB màu đỏ, số Imeid 355843089956266, có ốp lưng màu trắng, 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu cho bà Phạm Thị Loan E là có căn cứ.

- 01 xe mô tô biển số 85V4 – 9847 của chị Ngô Thị Cẩm L, chị L không biết bà B dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị Ngô Thị Cẩm L là có cơ sở.

[6] Ngoài ra cơ quan còn thu giữ số tiền 11.600.000 đồng của bị cáo B. Xét thấy, số tiền này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Thị B 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị B phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PRTC;
- Công an TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyên Vy